

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2019/TLST-KDTM, ngày 12/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Trụ sở X, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bắc Giang (Quyết định uỷ quyền số 804/2018/QĐ-BDIV ngày 22/8/2019 của Ngân hàng TMCP X.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Hữu H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện L - Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ nơi ở: Thôn Cầu Chét, xã Phì Điền, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1973

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992

+ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994

Cùng ở địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2020 là 448.928.083đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 48.928.083đồng)

Ông Nguyễn Văn Q, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng TMCP X thống nhất ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H trả Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền 448.928.083đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 48.928.083đồng) chậm nhất vào ngày 16/4/2020.

Đến ngày 16/4/2020 ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H không trả Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền 448.928.083đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 48.928.083đồng) thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/1040502/HĐTC đã ký kết ngày 20/8/2015 giữa Ngân hàng TMCP X - chi nhánh Bắc Giang – Phòng Giao dịch L với ông Nguyễn Văn Q, bà Hoàng Thị H, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị P để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ của ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 117574, diện tích: 255m² (đất ở là 113m² và đất vườn 142m²), thửa đất số ... tờ bản đồ số ..., địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00900 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 01/9/2003, tên chủ sử dụng: Hộ ông Nguyễn Văn Q; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Bắc Giang xác nhận (vào trang 04) thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 20/4/2017 với nội dung chuyển nhượng một phần đất (trong tổng số 510m² đất) cho ông Nguyễn Đăng B, sinh năm 1973, diện tích chuyển nhượng chuyển nhượng 255m² (đất ở 87m² + đất vườn 168m²) theo hợp đồng số 2572/09 – CN ngày 29/12/2009. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2015/1040502/HĐBD ký ngày 20/8/2015, số công chứng 97 quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD ký ngày 20/8/2015 tại UBND xã P huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H phải chịu 10.979.000đ (Mười triệu, chín trăm, bảy mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.644.000đ (Mười triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0000775, ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

Ngân hàng TMCP X được hoàn trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản đã nộp sau khi ông Nguyễn Văn Q nộp lại theo quyết định này.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường